

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 10-01-2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tám
- Ông Đoàn Văn Phôi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Huy T – Văn phòng luật sư T – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

* Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp F, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt: bà N, Luật sư T, vắng mặt bà H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị N trình bày:*

Bà Lê Thị N có điểm mua bán thức ăn gia súc tại ấp M, xã M, thị xã C, còn bà Huỳnh Thị H là hộ chăn nuôi gia súc (nuôi heo). Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2017 giữa bà N với bà H có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi, theo hình thức: Bà H đăng ký mua thức ăn gia súc của bà N để về nuôi heo, nhưng không thanh toán ngay khi nhận hàng hóa, mà hai bên thỏa thuận ghi sổ, cho đến khi người chăn nuôi xuất bán heo mới tổng kết nợ và thanh toán. Với hình thức nêu trên, sau thời gian lấy thức ăn gia súc về chăn nuôi, đến tháng 04/2018, bà N với bà H cộng sổ, tổng kết bà H nợ bà N số tiền 87.920.000đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm hai chục ngàn). Bà H hứa xuất bán heo thanh toán, nhưng bà không thanh toán, mà chỉ làm biên nhận vào ngày 16/4/2019, thừa nhận nợ bà N số tiền mua thức ăn gia súc như nêu trên. Bà H hứa trong biên nhận sẽ trả góp cho bà N 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 30/4/2019, nhưng sau đó bà không thực hiện đúng lời hứa ghi trong biên nhận, mãi đến tháng 6/2024 bà mới trả cho bà N được 15.000.000 đồng. Như vậy bà H còn nợ lại bà N số tiền 72.920.000 đồng, đến nay chưa trả. Việc bà Huỳnh Thị Hương T1 hoãn không trả nợ cho bà N là cố tình kéo dài việc trả nợ, từ năm 2019 đến nay hơn 05 năm, gây ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi hợp pháp của bà N.

Nay bà N yêu cầu bà Huỳnh Thị H phải trả cho bà Lê Thị N số nợ vốn của hợp đồng mua bán với số tiền 72.920.000đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả 01 lần và buộc trả ngay.

** Trong bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Thị H trình bày:*

Bà Huỳnh Thị H thừa nhận còn nợ lại bà N tiền mua bán thức ăn là 72.920.000đồng. Bà H đồng ý trả cho bà N 72.920.000đồng nhưng do khó khăn nên xin trả dần làm 03 lần mỗi lần cách nhau 03 tháng, lần đầu trả 24.920.000đồng, 02 lần sau mỗi lần 24.000.000đồng.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn Lê Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn Huỳnh Thị H vắng mặt.

Luật sư Võ Huy T trình bày: Quá trình giải quyết vụ án bà H và bà N đã thống nhất số nợ 72.920.000 đồng, đến nay bà H chưa trả cho bà N. Việc bà Huỳnh Thị Hương T1 hoàn không trả nợ cho bà N là cố tình kéo dài việc trả nợ, từ năm 2019 đến nay hơn 05 năm, gây ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi hợp pháp của bà N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị H.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị N và bị đơn Huỳnh Thị H thống nhất nội dung: Từ năm 2016 đến năm 2017 giữa bà N với bà H có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi, theo hình thức: Bà H đăng ký mua thức ăn gia súc của bà N để về nuôi heo nhưng không thanh toán ngay khi nhận hàng hóa, mà hai bên thỏa thuận ghi sổ, cho đến khi người chăn nuôi xuất bán heo mới tổng kết nợ và thanh toán. Với hình thức nêu trên, sau thời gian lấy thức ăn gia súc về chăn nuôi, đến tháng 04/2018, bà N với bà H cộng sổ, tổng kết bà H nợ bà N số tiền 87.920.000 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm hai chục ngàn). Bà H có làm biên nhận vào ngày 16/4/2019, thừa nhận nợ bà N số tiền mua thức ăn gia súc 87.920.000 đồng. Bà H có hứa trong biên nhận sẽ trả góp cho bà N 2.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 30/4/2019, nhưng sau đó bà H chỉ trả cho bà N được 15.000.000 đồng, còn nợ

lại bà N tiền mua bán thức ăn là 72.920.000đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, hợp đồng mua bán tài sản (thức ăn chăn nuôi) giữa bà N và bà H đã được bà N thực hiện xong nghĩa vụ giao tài sản. Do đó, bên mua là bà H phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Theo thỏa thuận về phương thức thanh toán của các bên thì bà H phải thanh toán cho bà N khi xuất bán heo nhưng bà H vi phạm thỏa thuận về phương thức thanh toán này. Các bên đã tổng kết nợ từ năm 2019 và thỏa thuận lại về phương thức trả nợ, tạo điều kiện cho bà H trả dần mỗi tháng 2.500.000đồng (*nghĩa là bà H sẽ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vào khoảng năm 2022*) nhưng bà H lại tiếp tục vi phạm thỏa thuận, đến nay bà H vẫn còn nợ lại bà N 72.920.000đồng. Nay bà N chỉ yêu cầu trả vốn là hoàn toàn có lợi cho bà H. Việc bà H xin trả dần là gây thiệt thòi đến quyền lợi của bà N và không được bà N đồng ý, đồng thời đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị N.

[3] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

$$5\% \times 72.920.000\text{đồng} = 3.646.000\text{đồng}.$$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị N.

Buộc bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị N số tiền 72.920.000đồng (bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H chịu 3.646.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị N được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, AV.

Bùi Thị Cẩm Loan